

Số: /2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 191/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung năm 2002 một số chương của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974;

Căn cứ Sửa đổi năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam

Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện chức năng “Tổ chức an ninh được công nhận”, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- a) Phê duyệt Đánh giá an ninh tàu biển;
- b) Phê duyệt Kế hoạch an ninh tàu biển;
- c) Kiểm tra Hệ thống an ninh và trang thiết bị an ninh của tàu biển theo yêu cầu của Bộ luật ISPS và cấp “Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển” và “Giấy chứng nhận quốc tế tạm thời về an ninh tàu biển.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Trách nhiệm của Cơ sở đào tạo

a) Tổ chức đào tạo an ninh cảng biển, Sĩ quan an ninh tàu biển, Cán bộ an ninh công ty phù hợp với chương trình chuẩn của Tổ chức Hàng hải Quốc tế và cấp Giấy chứng nhận tham gia khóa đào tạo an ninh cảng biển theo mẫu quy định tại Phụ lục V và Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Sĩ quan an ninh tàu biển, Cán bộ an ninh công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV của Thông tư này;

b) Gửi Cục Hàng hải Việt Nam danh sách người đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia khóa đào tạo an ninh cảng biển; Gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam danh sách người đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Sĩ quan an ninh tàu biển, Cán bộ an ninh công ty.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển

1. Trình tự thực hiện

a) Công ty tàu biển nộp hồ sơ cho Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam (sau đây gọi là Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn);

b) Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn tiếp nhận và xem xét hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn cho Công ty tàu biển để hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ thống nhất thời gian đánh giá tàu biển tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu;

c) Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn tiến hành đánh giá hệ thống an ninh tàu biển tại tàu;

d) Sau khi hoàn thành đánh giá, nếu hệ thống an ninh tàu không đáp ứng yêu cầu của Bộ luật ISPS thì thông báo cho Công ty tàu biển để khắc phục; nếu đáp ứng thì Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn cấp Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo mẫu quy định tại Phụ lục XI hoặc Phụ lục XII của Thông tư này.

2. Cách thức thực hiện

a) Công ty tàu biển nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính; hoặc qua fax, thư điện tử, hoặc trực tiếp tại Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn;

b) Công ty tàu biển nhận kết quả qua hệ thống bưu chính hoặc trực tiếp tại Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thủ tục phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển

1. Trình tự thực hiện

a) Công ty tàu biển nộp hồ sơ cho Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn;

b) Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn tiếp nhận và xem xét hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn Công ty tàu biển hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác;

c) Kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn tiến hành soát xét Kế hoạch an ninh tàu biển, nếu Kế hoạch an ninh tàu biển không đáp ứng yêu cầu của Bộ luật ISPS thì thông báo cho Công ty tàu biển bổ sung hoàn thiện; nếu đạt yêu cầu thì Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn phê duyệt Kế hoạch an ninh tàu biển và cấp 01 Chứng thư phê duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII của Thông tư này.

2. Cách thức thực hiện

Công ty tàu biển nộp hồ sơ và nhận kết quả qua hệ thống bưu chính; hoặc trực tiếp tại Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

01 Giấy đề nghị phê duyệt Kế hoạch an ninh tàu biển theo mẫu quy định tại Phụ lục X và 01 bản chính Kế hoạch an ninh tàu biển;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 6 như sau:

“ Điều 6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu, cán bộ an ninh công ty

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cơ sở đào tạo

b) Tiếp nhận hồ sơ: Cơ sở đào tạo tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn

thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ hợp lệ thì thống nhất với cá nhân, tổ chức về thời gian và địa điểm huấn luyện nghiệp vụ;

c) Tổ chức huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận: Cơ sở đào tạo tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và kiểm tra cuối khóa đối với người đề nghị được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu, cán bộ an ninh công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cơ sở đào tạo hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác”.

6. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT tương ứng bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày xx tháng xx năm 2024.

2. Quy định chuyên tiếp

a) Các Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Sĩ quan an ninh tàu biển, Cán bộ an ninh công ty đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận;

b) Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu các Cơ sở đào tạo chưa thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư này thì Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện cho đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2024.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, VT (5).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục I

(Ban hành theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

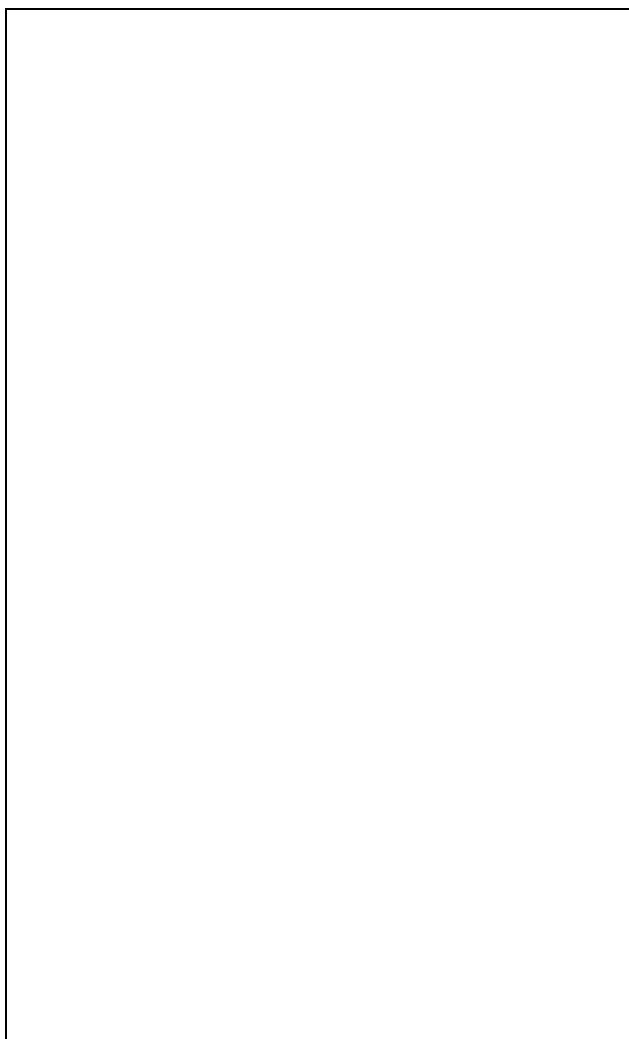
Phụ lục XIV

Biểu mẫu

Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Sĩ quan an ninh tàu

MẶT NGOÀI

(Kích thước 14 cm x 20 cm)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ

Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp Giấy chứng nhận và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 1995

PROFESSIONAL TRAINING CERTIFICATE

Issued under the provisions of the international Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 1995

MẶT TRONG
(Kích thước 14 cm x 20 cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ

Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp Giấy chứng nhận và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 1995

PROFESSIONAL TRAINING CERTIFICATE

Issued under the provisions of the international Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 1995

Ảnh màu
3x4

Chữ ký người được cấp:
Holder's Signature

TÊN ĐƠN VỊ CẤP
NAME OF ISSUER

Chứng nhận
certifies that

Sinh ngày Quốc tịch
Born on Nationality

Đã hoàn thành và thi đạt yêu cầu của khóa huấn luyện về:
has completed and successfully passed the exam of a training course in:

SĨ QUAN AN NINH TÀU BIỂN
SHIP SECURITY OFFICER (SSO)

theo quy định của Quy tắc V1/5 Công ước nói trên, các bổ sung sửa đổi và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Under the provisions of the Reg. V1/5 of the above Convention, as amended and legal regulations in force in the S.R. Vietnam.

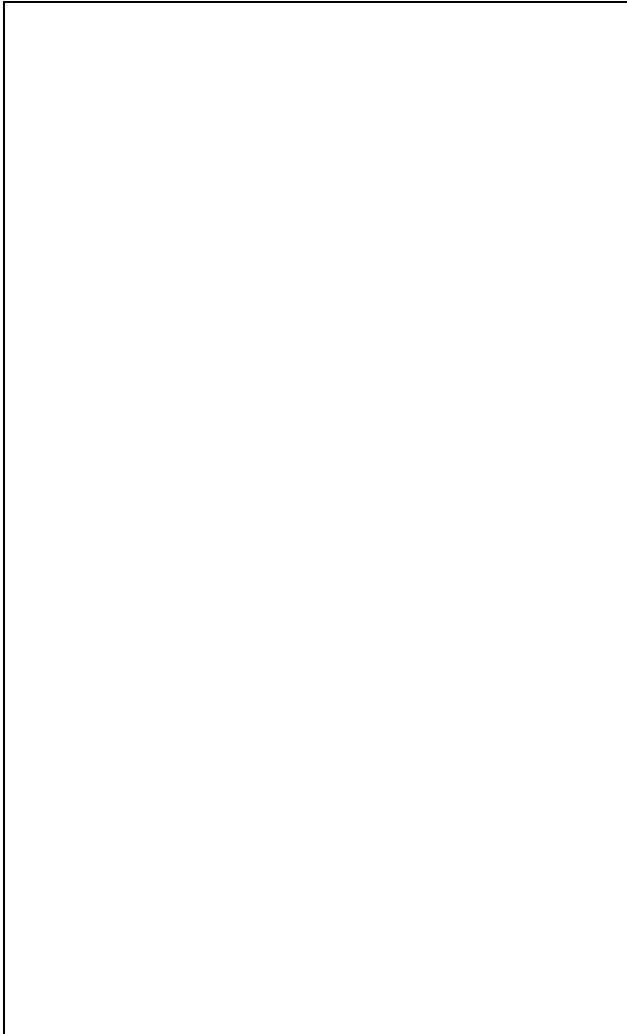
Giấy chứng nhận số cấp ngày
Certificate No issued on

Thời hạn hiệu lực:
Duration of Validity

Tên của đơn vị cấp
Name of issuer

Biểu mẫu
Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Cán bộ an ninh công ty
MẶT NGOÀI

(Kích thước 14 cm x 20 cm)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ
CÁN BỘ AN NINH CÔNG TY

Cấp theo quy định của Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS) và Thông tư MSC/Circ.1154 của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO)

PROFESSIONAL TRAINING CERTIFICATE
COMPANY SECURITY OFFICER (CSO)

Issued under the provisions of the ISPS Code and MSC/Circ.1154

MẶT TRONG

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ
CÁN BỘ AN NINH CÔNG TY

Cấp theo quy định của Bộ luật Quốc tế về an ninh
tàu biển và cảng biển (ISPS) và Thông tư
MSC/Circ.1154 của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO)

PROFESSIONAL TRAINING CERTIFICATE
COMPANY SECURITY OFFICER (CSO)

Issued under the provisions of the ISPS Code and
MSC/Circ.1154

Ảnh màu
3x4

Chữ ký người được cấp:
Holder's Signature

TÊN ĐƠN VỊ CẤP
NAME OF ISSUER

Chứng nhận
certifies that

Sinh ngày.....Quốc tịch.....
Born on Nationality

Đã hoàn thành và thi đạt yêu cầu của khóa huấn luyện về:
has completed and successfully passed the exam of a
training course in:

CÁN BỘ AN NINH CÔNG TY
COMPANY SECURITY OFFICER (CSO)

được tổ chức từ ngàyđến ngày..... tại
Held from date to date at

Theo quy định tại Phần A/13.1 và B/13.1 của Bộ luật ISPS
và MSC/Circ.1154, và các quy định pháp luật hiện hành
của Việt Nam.

According to regulation at Part A/13.1 and Part B/13.1 of
ISPS Code and MSC/Circ.1154, and legal regulations in
force in the S.R. Vietnam.

Giấy chứng nhận số cấp ngày
Certificate No issued on

Thời hạn hiệu lực:.....
Duration of Validity

Tên của đơn vị cấp
Name of issuer